

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ QUAN HỆ XÃ HỘI - NHÂN SINH CỦA NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI HÀN QUA TRUYỆN CỔ TÍCH

LƯU THỊ HỒNG VIỆT*

TÓM TẮT

Các quan hệ trong gia đình, xã hội được dân gian Việt và dân gian Hàn phản ánh rất sinh động, rõ nét là một nội dung cơ bản của thể loại cổ tích. Quan hệ ấy thật đa dạng và phức tạp, bao gồm quan hệ cha mẹ - con cái, chồng - vợ, anh - em, mẹ ghẻ - con chồng, mẹ chồng - nàng dâu, địa chủ - nông dân gắn liền với sự đối lập giữa giàu nghèo, xấu tốt, thiện ác. Qua đó, chúng ta thấy được những điểm tương đồng và dị biệt về nội dung của truyện cổ tích hai nước Việt Nam, Hàn Quốc.

Từ khóa: quan hệ xã hội – nhân sinh, người Việt và người Hàn, truyện cổ tích.

ABSTRACT

Initial study of the Vietnamese and Korean social - human relationships reflected in fairy tales

Relationships within the family and society were lively and clearly reflected as a primary part of fairy tales by Vietnamese and Korean country folks. These relationships are various and complicated, including parents – children, husband – wife, siblings, step-mother – step-children, mother-in-law – daughter-in-law, landlords – peasants, indispensable to the contrast between wealth and poverty, bad and good, good and evil. Through these relationships, readers can see similarities and differences in the content of Vietnamese and Korean fairy tales.

Keywords: social - human relationships, Vietnamese and Korean, fairy tale.

1. Đặt vấn đề

Một trong những nước thuộc khu vực Đông Bắc Á mà Việt Nam có sự giao lưu văn hóa từ xa xưa là Hàn Quốc. Ngày nay Việt Nam và Hàn Quốc có điều kiện thuận lợi hơn để giao lưu văn hóa và qua đó thấy được những nét chung cũng như những nét riêng trong văn hóa của mỗi dân tộc. Dù ở bất cứ dân tộc, quốc gia nào thì truyện cổ tích vẫn là một trong những thể loại hoàn chỉnh của văn học dân gian, là sáng tác dân gian trong loại hình tự sự.

Truyện cổ tích của người Việt và người Hàn đều lưu giữ những nét đẹp về văn hóa, phản ánh rõ những tín ngưỡng, phong tục, những lễ hội và đời sống vật chất của dân gian hai nước; mang tính giáo dục cao và được thể hiện một cách rõ nét, sinh động. Bài viết này sẽ bước đầu tìm hiểu về các mối quan hệ xã hội – nhân sinh của người Việt và người Hàn qua truyện cổ tích của hai nước.

2. Quan hệ anh – em

Gia đình là cơ sở của xã hội nông nghiệp cổ truyền Việt Nam cũng như Hàn Quốc. Tình anh em ruột thịt trở thành đối tượng của nhiều truyện dân gian của cả hai nước. Mối quan hệ giữa

* ThS, Trường Đại học Đà Lạt

người với người sẽ làm nổi rõ tính cách, bản chất của từng hạng người trong xã hội, nhất là khi quan hệ ấy chịu sự chi phối và quyết định của tiền tài, của cải và danh vọng. Sự tham lam, ham muốn giàu sang về vật chất lấn át tình cảm, cướp đi nhân tính. Nhìn vào mỗi gia đình trong truyện cổ tích, ta thấy cả người Việt và người Hàn đã phản ánh chân thực hiện thực cuộc sống của những gia đình tồn tại mâu thuẫn xuất phát từ việc phân chia, kế thừa tài sản. Khi bố mẹ già hay mất đi thì người nảy lòng tham, ích kỉ, muốn chiếm đoạt toàn bộ gia sản bao giờ cũng là người anh, người chịu thiệt thòi, không oán thán, trách cứ một lời và chấp nhận cuộc sống khó khăn, thiếu thốn là những người em tội nghiệp. Các truyện *Cây khế; Nhân tham tài nhi tử, điều tham thực nhi vong; Hai anh em và con chó đá; Hà râm hà rạc; Bính và Đình* của người Việt đã khai thác chủ đề từ mối mâu thuẫn giữa hai anh em. Nhân vật người anh bộc lộ rõ lòng tham, vợ vét, chiếm hết của cải cha mẹ để lại, không chia cho em một thứ gì, hơn nữa lại luôn coi thường người em của mình. Sự sống chết của em mình ra sao người anh không để ý tới. Khi người em trở nên giàu có, người anh tìm những lời ngon ngọt dỗ dành em cho biết điều bí mật để cầu sự giàu sang, phú quý hơn bội lần. Mặc dù bị người anh tham lam đối xử tàn nhẫn nhưng người em trước sau không hề oán thán anh mà chăm chỉ lao động bằng chính sức lực của mình để lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình. Tuy nghèo khó nhưng người em với lòng nhân hậu đã giúp những người nghèo khổ hơn

mình, ngay cả những con vật cũng nhận được tình thương từ người em. Khi sự may mắn đến, đứng trước những núi vàng, núi bạc, người em chỉ nhận lấy phần nhỏ đủ để trang trải cho cuộc sống. Với bản chất thật thà, người em chia sẻ niềm vui với mọi người về sự may mắn của mình, kể cho anh và xóm làng biết nguyên nhân dẫn tới sự đổi thay trong cuộc đời. Nhân vật người anh là Non Pu trong truyện *Hung Pu và Non Pu* của Hàn Quốc với tính cách tham lam đã vợ vét hết tài sản và đối xử với em mình như kẻ hầu người hạ. Khi gia đình người em lâm vào cảnh nguy khốn, Non Pu tỏ ra khinh bỉ, xua đuổi em thật tàn nhẫn. Cuối cùng người anh đã phải trả giá cho hành động của mình, Non Pu trở nên nghèo khó còn người em thì được hưởng cuộc sống sung sướng, hạnh phúc. Sự phân biệt giàu nghèo xuất hiện trong các truyện cổ tích phản ánh bước phát triển của xã hội và đó là sự xung đột quyền lợi giữa những con người đại diện cho bước khởi đầu của sự phân hóa đẳng cấp, từ đó dẫn đến nhiều bất công với những số phận bất hạnh. Muốn cuộc sống của mọi người trong cộng đồng được hạnh phúc trước hết cần có tình yêu và lòng nhân từ, con người thông cảm, tin tưởng lẫn nhau. Nhưng đây vẫn chỉ là mơ ước bởi mỗi gia đình vẫn còn tồn tại sự nghi ngờ, ghen ghét.

Qua truyện cổ tích, chúng ta thấy quan hệ giữa anh và em trong gia đình người Việt diễn ra gay gắt và khắc nghiệt hơn quan hệ anh em trong gia đình người Hàn. Người anh luôn đối xử tàn nhẫn với người em và từ đầu đến cuối truyện

không có chi tiết nào nói về sự hối cải của người anh, người anh không nhận ra những lỗi lầm của mình vì thế cũng không thể khôi phục mối quan hệ tốt đẹp. Điều này cho thấy người Việt có quan niệm: cái thiện và cái ác khó có thể dung hòa, nó luôn tồn tại và đối lập với nhau nhưng cái ác sẽ bị tiêu diệt... Truyện *Cây khế* của người Việt nhấn mạnh đến việc “khuyến thiện trừng ác” cái thiện luôn được hưởng những điều tốt đẹp nhất còn cái ác sẽ bị tiêu diệt. Truyện *Hung Pu và Non Pu* của người Hàn thì lại giáo dục con người lòng vị tha, biết nhận lỗi, sửa lỗi, cần điều hòa mối quan hệ trong gia đình. Khi người anh rơi vào cảnh nghèo khổ, người em là Hung Pu đã động viên, an ủi và giúp anh có một cuộc sống tốt đẹp hơn: “*Từ đây, xin anh đừng lo lắng điều gì hết, hãy đến nhà em cùng chung sống với em.*” [6, tr.434]. Người Hàn có quan niệm: bất kì ai cũng có thể sửa mình và trở nên một người có đạo đức, con người nên tha thứ và khoan dung lẫn nhau... vì vậy, nhân vật người anh sau khi nhận những hình phạt vì tội ác gây bao đau khổ cho người em, cuối cùng cũng nhận ra lỗi lầm của mình và biết tự sửa chữa, được em tha thứ nên hai anh em lại có cuộc sống vui vẻ, đoàn kết, thương yêu nhau hết mực. Truyện *Cây gậy của những con Tokkaebi* xây dựng nhân vật người em với lòng nhân từ, độ lượng đã giúp người anh nhận ra lỗi lầm và biết sửa chữa lỗi lầm, trở thành một người tốt, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp hơn để có cuộc sống hạnh phúc, nghĩa tình: “*Cảm ơn em! Cảm ơn em! Xin em hãy tha thứ cho anh vì anh đã đối xử tồi*

tệ với em. Anh hứa sẽ trở nên tốt bụng như em, trở thành một người anh tốt và một người con hiếu thảo.” [6, tr.171].

Người Việt có truyện *Sự tích trâu, cau và vôi* nói về tình anh em sâu nặng nhưng khi người anh có hạnh phúc gia đình thì tình cảm anh em không còn thắm thiết như trước, quan hệ giữa hai người ngày càng có khoảng cách và mâu thuẫn giữa hai anh em không thể giải tỏa cho nên sự tuyệt vọng luôn bao trùm tâm trí người em. Người em đã lựa chọn sự ra đi để cho quan hệ vợ chồng của người anh được yên ổn; người anh ra đi vì nhớ thương em và hối hận về sự lạnh nhạt với em; người vợ ra đi là để tìm chồng và em chồng. Nhưng khi người anh biết hối hận, nhận ra sai lầm của mình đối với em thì đã quá muộn. Cái chết của các nhân vật cho thấy trong mối quan hệ anh em của gia đình người Việt khi đã có sự xung đột về tình cảm - tình anh em thì sẽ khó có thể khắc phục được. Vì quan niệm khác nhau nên khi sáng tác truyện cổ tích về quan hệ anh em, người Hàn đã sáng tạo nhiều truyện nói lên sự giải quyết những khúc mắc đang ngăn cản, chia rẽ tình cảm và khi giải quyết được điều đó, quan hệ anh em lại trở nên thắm thiết, gắn bó.

3. Quan hệ vợ - chồng

Người Việt và người Hàn cũng nhấn mạnh mối quan hệ không thể thiếu trong mỗi gia đình, mỗi xã hội, đó là tình yêu đôi lứa, tình cảm vợ chồng. Qua một số truyện cổ tích tiêu biểu của hai nước, người đọc cảm thấy như đang được sống trong thế giới đầy ấp tình yêu thương và lòng chung thủy với những điều tốt đẹp nhất. Trong xã hội cũ, con người luôn

luôn phải sống theo lễ giáo phong kiến vì thế không ai được làm theo ý thích, mong ước của riêng mình, nhất là trong tình yêu thì “*cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy*”. Dân gian mong ước thoát khỏi những ràng buộc về hôn nhân, tình cảm, mong ước một xã hội công bằng mà ở đó con người được thực hiện những ước mơ, lí tưởng của bản thân, không có sự phân biệt sang hèn, thân phận, địa vị và những người yêu nhau sẽ được đến với nhau, cùng nhau chia sẻ mọi cay đắng cũng như hạnh phúc ở đời. Truyện *Nàng Xuân Hương* [2, tr.1317] của người Việt và truyện *Choon Hiang* (truyện về nàng Xuân Hương) [6, tr.369] của người Hàn đều có nội dung giống nhau: nói về tình yêu thủy chung, son sắt của đôi trai tài gái sắc. Cả hai truyện đều ca ngợi tình yêu cao đẹp, lòng chung thủy của nữ nhân vật chính là Xuân Hương. Nữ nhân vật chính được đặt trong hoàn cảnh có người yêu đi xa, trong thời gian xa cách nhau, cô gái bị viên quan cậy quyền cậy thế ép buộc nàng làm thiếp, nhưng dù cho có phải chịu bao đau đớn cực hình, có phải chịu cảnh tù đày thì cô gái vẫn kiên quyết từ chối và một mực bảo vệ tình yêu, giữ vững lòng thủy chung son sắt với người yêu của mình, nàng vẫn thăm chờ mong ngày người yêu trở về. Càng trong gian khổ, trong hoàn cảnh khắc nghiệt, con người với tình yêu cao cả như nữ nhân vật chính trong truyện cổ hai nước càng ngời sáng vẻ đẹp phẩm chất, đạo đức. Tình yêu đã giúp họ vượt qua tất cả mọi thử thách lớn lao của cuộc đời. Họ sống với một niềm tin mạnh mẽ vào tình yêu và lòng chung thủy. Dù cho

người yêu của mình có trở nên một kẻ nghèo khổ, khốn khó, có tàn tạ thế nào đi chăng nữa thì cô gái vẫn một lòng yêu thương, kính trọng người yêu và lo lắng cho người mình yêu. Cả hai truyện có kết thúc như mong muốn của nhân dân, đó là nữ nhân vật chính đã được chính người yêu của mình giải thoát (người yêu của cô gái đỗ đạt và giữ chức vụ cao trong triều). Cô gái được hưởng một cuộc sống hạnh phúc, được mọi người yêu mến, khâm phục còn viên quan gian ác bị trừng phạt thích đáng.

Trong truyện cổ tích hai nước còn có rất nhiều mối tình cao đẹp, tình cảm vợ chồng gắn bó keo sơn, sự ra đi của một trong hai người sẽ khiến người còn lại đau khổ, tuyệt vọng, từng giây, từng phút đều nhớ tới người yêu, người bạn đời của mình. Đó là vợ chồng trong truyện *Sự tích trâu, cau và vôi*, *Sự tích trái sầu riêng*, *Sự tích ông đầu rau*, *Sự tích con sam*, *Á Chức chàng Nguru...* của người Việt. Tình yêu được thử thách trong gian khổ càng ngời sáng vẻ đẹp, dù cho vật chất có thiếu thốn nhưng tình yêu sẽ giúp con người lạc quan, tin vào tương lai tươi sáng và cảm thấy cuộc sống thật ý nghĩa. Mở đầu truyện *Sự tích ông đầu rau*, dân gian đã khẳng định và ca ngợi cuộc sống vợ chồng đầy yêu thương, gắn bó và sẻ chia: “*Ngày xưa, có hai vợ chồng son nhà nghèo. Họ đều sinh nhai bằng nghề làm mướn. Tuy nghèo nhưng họ rất yêu nhau.*” [1, tr.207]. Nói tới những câu chuyện tình, ta không thể quên chuyện tình thắm đằm nước mắt của nàng công chúa trong *Tình yêu của nàng công chúa* của người Hàn. Vượt qua mọi ranh

giới về địa vị, mọi sự ngăn cản của vua cha, nàng công chúa đã đi theo tiếng gọi của tình yêu, cô kiên quyết từ bỏ mọi vinh hoa phú quý, vượt qua mọi gian nan để đi tìm người mình yêu thương. Vì sự thù hằn giữa vua cha của hai vương quốc nên nàng không được gặp người yêu, cuối cùng cô và người yêu đã chọn cái chết để mãi mãi được ở bên nhau. Tình yêu của nàng công chúa phương Nam và chàng hoàng tử phương Bắc đã khiến vua cha hai vương quốc cảm động, từ đó hai bên xóa bỏ mọi hận thù. Con người sống không thể thiếu tình yêu. Tình yêu có sức mạnh mãnh liệt, nó có thể làm tiêu tan mọi sự thù hằn, đem lại điều tốt đẹp nhất cho cuộc sống. Người Hàn còn sáng tạo các truyện *Kyon-u*, người *chăn gia súc* và *Chik-Nyo*, người *thợ dệt*; *Công chúa Pyonggang* và *anh ngốc Ondal...* để khẳng định tình cảm thiêng liêng của con người và nhấn mạnh tình yêu là nền tảng tạo nên cuộc sống gia đình hạnh phúc bền vững.

Bên cạnh những nét tương đồng, mối quan hệ vợ - chồng được phản ánh trong truyện cổ tích của người Việt và người Hàn còn có điểm khác biệt. Mối quan hệ này bị phá vỡ xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau song ở các truyện của người Việt nổi bật vẫn là sự ghen tuông của người chồng dẫn đến cái chết oan khốc của những người vợ hiền lành, chung thủy. Các truyện *Sự tích đá bà rầu*, *Vợ chàng Trương* của người Việt có đóng góp lớn vào việc khuyên răn con người từ bỏ thói ghen tuông mù quáng. Chính sự ghen tuông mù quáng này đã dần phá vỡ hạnh phúc êm ấm, tình nghĩa vợ chồng,

hơn thế còn gây nên cái chết oan ức, bi thương của những người phụ nữ. Mở đầu truyện *Vợ chàng Trương*, dân gian nói tới một mái ấm gia đình với quan hệ vợ chồng thắm thiết, người vợ luôn giữ gìn khuôn phép, hiểu thấu tính cách của chồng nên nàng ứng xử khéo léo mọi nơi mọi lúc rất cẩn trọng. Đến lúc Trương Sinh đi lính, nàng một mình nuôi dưỡng mẹ chồng, dạy dỗ con thơ, làm nhiệm vụ người con dâu, người mẹ trẻ một cách chu đáo. Khi mẹ chồng ốm, nàng hết sức lo lắng, chạy chữa thuốc thang, khi bà mất nàng đã lo liệu chôn cất mẹ chu toàn. Xưa nay một người con gái đi làm dâu phụng dưỡng, lo liệu cho mẹ chồng được như nàng Vũ Thị Thiết thật đáng kính trọng. Phẩm chất đạo đức của nàng còn được khẳng định bởi sự chung thủy một lòng hướng về người chồng đang phải đối mặt với sự sống và cái chết. Tình cảm vợ chồng đối với nàng sâu nặng vô cùng vì nàng chỉ có một nguyện ước duy nhất được làm vợ, làm mẹ cho đến suốt đời. Đối với con thơ, nàng coi đứa con là niềm vui, là nguồn hạnh phúc để giúp nàng trụ vững giữa cuộc đời, trụ vững giữa những ngày vắng chồng đơn chiếc. Chồng đi chiến trận, vì nhớ thương chồng, thương con nàng đã đùa với con, đem niềm vui tới cho con bằng cách trở bóng mình mà bảo đó là cha của con. Nàng bị chính Trương Sinh (người chồng mà nàng hết mực yêu thương, đấng đấng đợi chờ) rũ bỏ tất cả chỉ vì thói đa nghi, ghen tuông mù quáng. Chỉ vì tin theo lời của một đứa trẻ thơ đang tập nói: "*Máy lời nói vô tình của đứa bé làm cho Trương Sinh tin là vợ mình ngoại tình*

(...). *Cơn ghen tự nhiên bùng bùng bốc lên*” [2, tr.1467], mặc dù Vũ Thị Thiết đã ra sức biện bạch và hàng xóm bênh vực nhưng Trương Sinh vẫn một mực không tin, hơn nữa còn đánh đập nàng. Quan hệ giữa hai người đã lên tới đỉnh điểm, nàng không còn cách nào để tự minh oan cho lòng thủy chung của mình bởi người chồng quá ghen tuông, ích kỉ, hẹp hòi và bảo thủ. Bao nhiêu công sức, tình cảm chất chiu của người vợ để vun đắp, giữ gìn cái gia đình bé nhỏ đã trở nên vô nghĩa, nàng đã trở thành một người bạc mệnh. Quan hệ giữa nàng với người chồng không còn một tia hi vọng gắn kết nào bởi nó đã bị chồng nàng nhấn tâm phá vỡ. Trái tim nàng tan nát. Đau đớn khôn cùng, nàng đã tự vẫn nơi dòng sông quê hương để giải tỏ lòng mình.

Nhân vật người vợ trong truyện *Sự tích đá Bà-râu* cũng phải chịu bao oan ức, bất hạnh. Vì sinh kế, hai vợ chồng phải xa nhau, người vợ ngày đêm nhớ mong tin chồng, lo lắng cho chồng từng giây từng phút. Sau những tháng ngày dài chờ mong, nàng lại được sống trong niềm vui lớn lao đó là sự trở về của chồng nhưng “*vui chưa trọn mà buồn đã xuất hiện. Sự nghi ngờ bỗng này nở trong lòng người chồng. Chồng vốn là người cá ghen...*” [1, tr.281]. Cái ghen dẫn tới sự bảo thủ, hẹp hòi và dẫn tới những hành động vũ phu. Đối với những người chồng ghen tuông mù quáng, thiếu niềm tin vào người bạn đời đã chung sống với mình thì sự giải thích, phân trần của người vợ không có giá trị gì. Cái quyền được giải thích, minh oan, được biết rõ nguồn gốc vấn đề của người phụ nữ cũng không thể

có trong xã hội phong kiến với chế độ nam quyền; vì thế, người vợ đã chết và hóa đá vì sự ghen tuông, vô tình và bất công của người chồng. Đây là bi kịch trong quan hệ vợ chồng bởi họ không thể tháo gỡ mâu thuẫn do người phụ nữ bị phân biệt đối xử trong chế độ xã hội phong kiến lỗi thời, lạc hậu.

Nếu như truyện của người Việt phản ánh bi kịch trong gia đình bắt nguồn từ sự ghen tuông của người chồng; lên án, phê phán chế độ nam quyền thì truyện cổ tích của người Hàn lại tập trung mô tả những xung đột trong quan hệ vợ chồng bắt nguồn từ sự thiếu kiên nhẫn, lòng tham của người vợ hoặc người chồng, có khi cả hai và qua đó, giáo dục con người tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tính cách. Truyện *Cái lọ thần* cho ta thấy lòng tham không có giới hạn của người vợ đồng thời đạo vợ chồng cũng bị phá vỡ bởi chính sự tham lam, độc ác. Khi có được chiếc lọ thần với ba điều ước, người vợ ước gì được nấy: có được nhiều gạo, là người giàu có nhất vùng, trở thành người phụ nữ xinh đẹp. Nếu như dừng lại ở ba điều ước đã trở thành hiện thực thì người vợ sẽ được hưởng cuộc sống hạnh phúc, sung sướng cùng với người chồng hiền lành, thật thà, nhưng bởi bản chất tham lam, độc ác, người vợ muốn bỏ người chồng đã cùng chia ngọt sẻ bùi với mình cho nên cô vợ ấy đã mất tất cả, mất cả tính mạng. Đó là hình phạt cho những kẻ tham lam, làm những điều trái ngược với đạo vợ chồng. Truyện *Đôi vợ chồng ương bướng* là những tiếng cười mỉa mai về tính tham lam. Hai vợ chồng mâu thuẫn không phải vì lí do gì to lớn mà chỉ

bởi một đĩa bánh của người hàng xóm mang biếu. Người nào cũng muốn sở hữu đĩa bánh ấy vì thế ai cũng muốn thắng cuộc. Họ tham cái lợi trước mắt mà coi thường tình nghĩa vợ chồng. Họ không tôn trọng nhau. Người chồng không đóng được vai trò trụ cột; người vợ không tuân phục, kính trọng người chồng. Mặc dù bị kẻ trộm lấy hết tất cả của cải và đồ vật quý nhưng người chồng không mảy may suy nghĩ mà thay vào đó là sự hả hê, sung sướng vì thắng cuộc: “*Thế là bây giờ tôi có thể ăn chỗ bánh này một mình rồi.*” [6, tr.321]. Truyện có kết thúc mang đậm tính chất hài hước để bóc trần bản chất xấu xa của nhân vật. Đến với truyện *Vợ anh học trò biến thành con tằm*, ta thấy nguyên nhân khác dẫn tới sự tan vỡ không thể nối lại trong quan hệ vợ chồng, đó là sự thiếu kiên nhẫn của người vợ. Người vợ rất kính trọng chồng, đã chịu đựng tất cả những khó khăn, lo lắng mọi việc trong gia đình để cho chồng yên tâm học hành với hi vọng có được cuộc sống sung sướng hơn khi chồng đỗ đạt làm quan. Ước mơ đẹp đẽ ấy của người vợ anh học trò đã bao lần bị dập tắt bởi anh học trò mấy lần thi đều không đỗ đạt. Từ thôi thúc muốn thoát ra khỏi tình huống khó khăn thực tại và sự thất vọng về chồng, cô đã có hành vi sai lầm. Cô đã tự rời bỏ chồng và cũng tự đánh mất hạnh phúc lẽ ra thuộc về mình. Khi người chồng thi đỗ, làm quan, gặp lại chồng cũ, cô đã tự vẫn. Truyện đề cao sự chung thủy và lòng kiên nhẫn của người phụ nữ trong mối quan hệ vợ chồng của người Hàn.

4. Quan hệ mẹ ghẻ - con chồng

Quan hệ giữa mẹ ghẻ - con chồng cũng là một trong những quan hệ gia đình đã được đề cập, phản ánh trong truyện cổ tích của hai nước Việt, Hàn. Nội dung của các truyện xoay quanh sự đố kỵ, ghen ghét của người di ghẻ đối với con chồng. Những người con tội nghiệp bị mẹ ghẻ hành hạ, đối xử tàn ác không biết trông cậy vào đâu. Truyện *Tám Cám* ở Việt Nam cho chúng ta thấy rõ nét quan hệ giữa mẹ ghẻ - con chồng: Tám mồ côi cha mẹ, ở với di ghẻ và phải làm tất cả mọi việc. Không chỉ dừng lại ở đó, mẹ con Cám còn luôn cướp đoạt tất cả những gì của Tám, cướp đoạt cả niềm an ủi nhỏ nhoi nhất của nàng. Tội ác của mẹ con di ghẻ càng ngày càng lớn. Họ âm mưu giết chết Tám khi Tám được làm vợ vua, để đưa Cám vào làm vợ vua thay Tám. Trong truyện cổ tích Hàn Quốc, quan hệ giữa mẹ ghẻ - con chồng cũng được nhân dân phản ánh rõ nét và sâu sắc, cũng có sự cay nghiệt của mẹ ghẻ đối với con chồng. Cũng giống như nhân vật Tám của Việt Nam, nhân vật Y-Pur-Ni trong truyện *Chim Pul-kuc* luôn luôn phải làm việc không nghỉ ngơi, hơn thế còn thường bị mẹ ghẻ đánh đập đau đớn. Sự sống của Y-Pur-Ni luôn luôn bị đe dọa và cuối cùng cô bé cũng không thoát khỏi âm mưu gian ác, bất lương của mẹ di ghẻ, đành chịu một cái chết oan khốc.

5. Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu

Trong xã hội, quan hệ giữa người với người là rất phức tạp. Ở đâu cũng có người tốt, kẻ xấu; cái thiện và cái ác luôn luôn tồn tại song song. Có người sống hòa thuận với xóm làng được mọi người yêu quý, giúp đỡ nhưng cũng có kẻ ích

kỉ, mưu lợi cá nhân, coi khinh mọi người vì thế phải chịu quả báo. Có những người mẹ chồng yêu thương con dâu và cũng có những người con dâu hết lòng chăm lo cho mẹ chồng từng miếng ăn, giấc ngủ. Dù cho bản thân có đói khát nhưng vẫn luôn nhường cho mẹ, mong cho mẹ mau chóng khỏe mạnh, coi mẹ chồng như chính mẹ đẻ của mình. Có những người con hiếu thảo nguyện hi sinh bản thân mình để cứu cha mẹ, đem lại hạnh phúc cho cha mẹ... Đối lập với những con người với phẩm chất cao đẹp đó là những người tham lam, độc ác, bất lương. Vì thế dân gian đã phản ánh khá chân thực hiện thực cuộc sống, mối quan hệ giữa mẹ chồng - nàng dâu trong các truyện cổ tích. Người Việt với truyện *Quan Âm Thị Kính* (song song với chèo *Quan Âm Thị Kính*) đã nói lên muôn vàn khổ đau, oan ức mà người con dâu phải chịu đựng bởi người chồng và mẹ chồng gian ngoa. Vốn không ưa gì nàng dâu nên khi xảy chuyện, người mẹ chồng một mực đổ lỗi cho con dâu, dù cho con dâu có hết lời phân trần, giải bày. Hành động đuổi người con dâu ra khỏi nhà của bà mẹ chồng đã khiến cuộc đời của một con người bị dang dở, nhất là dưới thời phong kiến những người con dâu ấy không thể trụ nổi bởi những cái nhìn soi mói và sự khinh miệt của người đời. Người mẹ chồng trong các truyện cổ tích Hàn Quốc: *Nguồn gốc chim Pơ-khu-ky*, *Tiếng kêu của chim Kuckoo* đã trực tiếp gây nên cái chết của người con dâu. Sự xuất hiện của nàng dâu trong gia đình khiến bà mẹ chồng luôn canh chừng mọi việc từ việc nhỏ nhất, kể cả miếng ăn. Vì miếng ăn

mà họ mất hết nhân tính, đánh đập người con dâu đến chết.

Tuy vậy, mối quan hệ gắn bó tràn đầy tình yêu thương giữa mẹ chồng và nàng dâu cũng đã được các tác giả dân gian Hàn phản ánh rõ nét, sinh động. Truyện *Lúa của trời* kể về mối quan hệ tốt đẹp giữa mẹ chồng, nàng dâu. Họ luôn yêu thương, quan tâm và hi sinh cho nhau, dù nghèo khó nhưng không khí gia đình lúc nào cũng tràn đầy tình người. Cuộc đời của người con dâu gặp nhiều bất hạnh, chồng chết, hoàn cảnh gia đình nghèo khó, phải làm thuê làm mướn để nuôi mẹ chồng. Đối với cô, việc chăm sóc mẹ chồng là một niềm vui, hạnh phúc cho nên dù có vất vả đến mấy cô cũng không một lời than vãn, mà ngược lại, lòng yêu thương mẹ mỗi lúc một lớn dần. Tình cảm giữa hai mẹ con đã sâu sắc lại càng trở nên sâu sắc, gắn bó hơn và người mẹ chồng rất tự hào về người con dâu của mình. Tình yêu thương, sự chia sẻ đã giúp hai mẹ con vượt qua mọi khó khăn, thử thách; nghèo khổ không thể làm họ nản chí và cũng không có gì có thể chia rẽ tình cảm thiêng liêng ấy. Họ xứng đáng được hưởng cuộc sống no đủ suốt đời. Nàng dâu trong truyện *Cháo giun đất* cũng mang trong mình phẩm chất ngời sáng, cô hết lòng chăm sóc và lo lắng cho sức khỏe của mẹ chồng, cô làm tất cả mọi việc để nuôi mẹ. Dù hoàn cảnh gia đình túng thiếu, cạn kiệt nguồn lương thực nhưng người con dâu vẫn lạc quan, không để mẹ phải lo lắng. Chính sự chăm sóc ân cần, chu đáo của cô đã làm cho đôi mắt của mẹ sáng trở lại, người mẹ từ đó không phải sống trong đau ốm,

bệnh tật và mù lòa như trước. Gia đình lại thêm phần hạnh phúc, đầm ấm, hòa thuận. Truyện đã nói đến quan hệ hai chiều: Nàng dâu đối xử hiếu thuận, toàn tâm với mẹ chồng, mẹ chồng quý trọng con dâu như chính con đẻ của mình, cùng chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn nên gia đình đã có được tiếng nói chung và có nền tảng vững chắc.

Gia đình cũng được người Việt luôn quan tâm, phản ánh qua những truyện cổ tích khuyên răn con người biết nâng niu, trân trọng tổ ấm của mình: con cái hiếu thuận với cha mẹ, vợ chồng một lòng thủy chung, anh em đoàn kết gắn bó... Nhưng trong 201 truyện cổ tích của người Việt được Nguyễn Đồng Chi giới thiệu ở *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* thì chỉ có truyện *Quan Âm Thị Kính* nói về sự bất hòa giữa mẹ chồng và nàng dâu, còn quan hệ tốt đẹp, hai chiều thì không được nhấn mạnh, không được phản ánh rõ như trong các truyện cổ tích của người Hàn (*Lúa của trời, Cháo giun đất*).

6. Quan hệ cha mẹ - con cái

Người Việt và người Hàn đều quan tâm phản ánh mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Đối với gia đình phụ hệ, người cha là người có vai trò trụ cột, điều hành và quyết định mọi vấn đề, giáo dục con cháu giữ vững gia phong. Mỗi thành viên trong gia đình có bổn phận làm theo lời của “người chủ gia đình”. Sự phục tùng của con cái đối với cha mẹ là nền tảng để duy trì trật tự trong gia đình, là một đức tính rất được coi trọng. Sáng tạo truyện cổ tích, người Việt không tập trung xây dựng những nhân vật người

con hi sinh thân mình để cứu cha như truyện của người Hàn mà chủ yếu phê phán sự xấu xa của những người con bất hiếu, từ đó khuyên răn con người sống đúng với đạo làm con, những thành viên đi ngược với đạo lý của tình mẫu tử sẽ bị dân gian lên án mạnh mẽ và phải nhận những hình phạt nặng nề. Truyện *Sự tích khăn tang* nói lên một hiện thực phũ phàng tồn tại trong gia đình hai vợ chồng phú hộ, đó là sự thờ ơ, lạnh nhạt của những người con đối với cha mẹ. Sự vô tâm của con cái vô tình đã trở thành màn chắn ngăn cách tình cảm thiêng liêng, cao đẹp nhất trong cuộc đời con người, gây nên đau khổ, bất hạnh cho những bậc làm cha làm mẹ. Bên cạnh đó, truyện cũng nói đến quan niệm “*trọng nam khinh nữ*” của người xưa. Truyện *Cha mẹ nuôi con bẻ hồ lai láng, con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày* đã nói rõ quan hệ cha mẹ và con cái ngay từ nhan đề của truyện. Nhân vật người cha, người mẹ được nói tới trong truyện là những người hết lòng vì con cái, niềm vui của họ là các con nên có bao nhiêu tài sản chắt chiu được, hai vợ chồng đều chia hết cho con. Một đời tần tảo đến khi tuổi già, sức yếu, họ cũng không có được niềm vui trọn vẹn. Sự hi sinh lớn lao vì con cái lại bị đáp trả bằng sự thực đau lòng. Con họ ngày một xao nhãng việc chăm sóc cha mẹ: “*Mỗi ngày sự nuôi nấng cha mẹ mỗi tẻ, thậm chí con chỉ mong mau đến kì hạn để tống bố mẹ đi. Cứ như vậy chưa đầy ba năm bố mẹ vì không chịu được đói và rét, lần lượt qua đời.*”. Khi phản ánh mối quan hệ cha mẹ - con cái, dân gian đã sử dụng motif con cái đối xử tàn nhẫn với cha mẹ, motif anh

em phân công nhau nuôi cha mẹ và motif cha mẹ chết vì đói, rét. Trong truyện *Đứa con trời đánh* hay là truyện *Tiếc gà chôn mẹ*, người Việt lên án hành động bất lương của người con trai đối với mẹ già, hành động ấy khiến trời không dung, đất không tha, lòng người oán giận. Mỗi truyện tuy xoay quanh những mâu thuẫn, xung đột với nguyên nhân khác nhau nhưng đều có điểm chung nổi bật là sự tha hóa về nhân phẩm, đạo đức của con cái. Khi cái ác xen vào cuộc sống gia đình, nó sẽ phá vỡ mối quan hệ thân tình, ruột thịt; gia đình bị xáo trộn ảnh hưởng tới xã hội, khiến xã hội càng thêm rối ren, phức tạp.

Gia đình có vị trí quan trọng trong xã hội nên đã được phản ánh sinh động qua các truyện cổ tích nhưng mỗi dân tộc lại có cách lựa chọn những tấm gương điển hình khác nhau để giáo dục về chữ “hiếu” và làm nổi bật quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Nếu như người Việt xây dựng những nhân vật điển hình của sự bất hiếu với cha mẹ thì người Hàn lại quan tâm đến sự hiếu thảo của con cái, từ đó quan hệ cha mẹ - con cái mang đậm nghĩa tình và cảm động sâu sắc. Truyện *Shim Ch’ong người con gái hiếu thảo* đã làm xúc động chúng ta bởi hành động cao đẹp của nhân vật Shim Ch’ong. Tuy thiệt thòi vì sớm mồ côi mẹ nhưng nàng đã được bù đắp bởi tình thương yêu không gì sánh nổi của người cha. Hai cha con cùng vượt qua mọi khổ đau để tồn tại và hi vọng. Đến tuổi trưởng thành, với vẻ đẹp cả về hình thức lẫn tâm hồn, Shim Ch’ong càng được mọi người yêu mến, cảm phục. Niềm vui, hạnh phúc lớn nhất

đối với nàng là thấy cha được sáng mắt trở lại, thoát khỏi cảnh sống mù lòa. Shim Ch’ong đã tự nguyện hi sinh thân mình để thực hiện điều mong ước đó. Để khẳng định phẩm chất đáng quý của nhân vật, dân gian đã đặt nhân vật vào những tình huống khắc nghiệt và éo le. Tuy truyện có xây dựng chi tiết Shim Ch’ong trở thành hoàng hậu và được vua yêu thương nhưng đó không phải là hạnh phúc mà nàng mong chờ. Không ai có thể thay thế được vị trí của người cha trong lòng nàng, không có cha cuộc đời nàng không thể có niềm vui và tiếng cười. Giây phút ý nghĩa nhất trong cuộc đời Shim Ch’ong đó là lúc gặp lại cha. Ngày cha con hội ngộ là một ngày tràn đầy nước mắt - nước mắt của hạnh phúc lớn lao và cũng chính giây phút ấy đã làm cho đôi mắt của người cha sáng trở lại. Đó là một sự kì diệu. Sự hiếu thảo của người con gái đã đem đến ánh sáng cho đôi mắt người cha và đó cũng là ánh sáng luôn luôn vững bền của tình cha con. **Hoàn cảnh nghèo khổ** là đặc điểm chung của các gia đình có mối quan hệ cha mẹ - con cái sâu nặng, bởi chính hoàn cảnh ấy góp phần thử thách tính cách, phẩm chất của con người. Dân gian qua đó khẳng định: dù cuộc sống nghèo về vật chất nhưng tình cảm phải tràn đầy, con người có tình có nghĩa thì sẽ có tất cả (*Cá chép mùa đông*). Do chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo, lấy đạo đức làm đầu trong mọi ứng xử gia đình, xã hội, người Hàn rất tin tưởng vào việc con người sẽ được thưởng hay phạt tùy theo hành động của họ có hợp với nguyên tắc đạo đức hay không và tùy theo mức độ tin tưởng vào

trật tự đạo đức trong xã hội. Tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ được người Hàn đưa vào truyện cổ tích với niềm tự hào và trân trọng.

7. Quan hệ nông dân - địa chủ, nhà giàu

Việt Nam và Hàn Quốc là hai nước từ xưa đã xuất hiện sự phân biệt về thân phận, địa vị và sự phân chia giai cấp (giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột). Quan hệ này được phản ánh, thể hiện rõ qua quan hệ giữa địa chủ, nhà giàu và người nông dân. Tuy không phải địa chủ, nhà giàu nào cũng là những kẻ xấu xa, nhưng nổi bật vẫn là những phần tử lấy sức mạnh của tiền tài để ức hiếp dân lành. Do đó, quan hệ giữa địa chủ, nhà giàu với người nông dân nghèo khó cơ bản là mâu thuẫn không dung hòa. Mâu thuẫn này được phản ánh trong những truyện của người Việt rất rõ nét. Truyện *Cây tre trăm đốt* xoay quanh hai nhân vật chính: phú ông và anh nông phu nghèo. Điều kiện ban đầu phú ông đưa ra là hứa gả con gái cho anh nếu anh thật thà, chăm chỉ làm việc. Anh nông phu đã thực hiện hết mình, lao động quần quật vì tin tưởng vào lời hứa của chủ. Nếu phú ông thật lòng hứa hẹn nghiêm chỉnh thì sẽ không có vấn đề gì, nhưng đó chỉ là lời hứa hão để lừa gạt và bóc lột sức lao động của những người thật thà, cả tin như anh nông phu nghèo. Vì lẽ đó, phú ông đã nghĩ ra một điều kiện, một mẹo lừa mà sức lực con người không ai làm được: lão yêu cầu anh nông phu tìm một cây tre có trăm đốt để làm sính lễ. Lão nhà giàu rất đặc ý với điều kiện đó và hoàn toàn tin chắc là anh nông phu không bao giờ thực

hiện được. Lão yên tâm, ung dung tổ chức đám cưới cho con gái với một người khác thuộc gia đình giàu có. Trong khi người ta đang đắc thắng, hả hê, sung sướng tổ chức một đám cưới thì anh nông phu phải đi hết khu rừng này đến khu rừng khác tìm cho được cây tre có một trăm đốt với sự tuyệt vọng. Đây chính là tình trạng khốn quẫn, bế tắc của những người lao động nghèo khổ, thật thà trong xã hội bất công. Nếu truyện kết thúc ở chi tiết này thì sự xung đột giữa người bóc lột và người bị bóc lột chưa nói lên điều gì, vì thế dân gian đã xây dựng nên nhân vật Bụt để cốt truyện tiếp tục phát triển. Bụt đã bày cho anh nông phu cách thức để có được cây tre trăm đốt, từ đó anh đã tự mình hoàn thành công việc, đạt tới mục đích cuối cùng. Sự gian xảo của lão nhà giàu đã phải trả giá, lão và người nhà bị dính chặt vào cây tre và sau đó phải gả con gái cho anh nông phu - người mà trước đây lão luôn coi thường, khinh miệt.

Ngay cả nhân vật chàng trai ở truyện *Mũi dài* cũng bị rơi vào âm mưu của cha con trưởng giả. Có những nhà giàu không hài lòng về những gì mình có mà mong muốn sự giàu sang hơn bội lần bằng thủ đoạn lợi dụng những người nông dân nghèo khổ thật thà, chân chất. Chàng trai nghèo may mắn có viên ngọc quý, nhờ nó mà chàng muốn gì cũng được. Cô gái, con của một trưởng giả trong làng đã âm mưu kết duyên cùng chàng trai để biết bí quyết trở nên giàu có và lấy trộm ngọc quý của chàng.

Bao giờ còn có sự áp bức, bóc lột thì khi ấy còn tồn tại mâu thuẫn giữa

những người lao động lương thiện, thật thà và những kẻ giàu có, cậy vào sức mạnh của đồng tiền. Thực tế những người dân nghèo không thể chiến thắng những thế lực gian ác, cuộc đời họ luôn bị đàn áp và không biết kêu ai. Vì vậy, dân gian đã sử dụng yếu tố thần kì để gửi gắm mơ ước về một cuộc sống công bằng.

Quan hệ giữa địa chủ, nhà giàu và những người nông dân được phản ánh trong truyện cổ tích của người Hàn không mang tính gay gắt như trong truyện cổ tích của người Việt. Sự chống đối của nhân dân được người Hàn thể hiện có phần nhẹ nhàng hơn. Nhân vật lão nhà giàu độc ác được nói tới trong truyện *Dâu tây mùa đông* đã sai người hầu của mình thực hiện một việc không có thực, đó là tìm dâu tây vào mùa đông lạnh. Người hầu đã từ chối công việc này với những lí do chính đáng: “*điều mà ông muốn thì kẻ hầu hạ này không thể thực hiện được ạ. Dâu tây không ra quả vào mùa đông*”. Nếu như ở các truyện của người Việt, nhân vật người nông dân nghèo bị rơi vào cảnh tuyệt vọng phải nhờ vào sự trợ giúp của yếu tố thần kì thì người hầu trong truyện *Dâu tây mùa đông* lại được người con thông minh giúp đỡ. Chỉ bằng những dẫn chứng, lập luận hợp lí trong một cuộc đối đáp ngắn, cậu bé đã khiến lão nhà giàu xấu hổ, từ đó lão không bao giờ dám đưa ra những lệnh ngớ ngẩn. Người Hàn còn có truyện *Bán bóng râm của cây* xoay quanh mâu thuẫn giữa chàng trai nghèo với một lão nhà giàu tham lam, ngu xuẩn. Bản lĩnh cùng với trí thông minh đã giúp chàng trai

chiến thắng lão nhà giàu và khiến lão phải tự rời bỏ làng, chàng trai trở thành chủ nhân của ngôi nhà to lớn của lão nhà giàu một cách đơn giản, dễ dàng. Như vậy, chúng ta có thể thấy mối quan hệ giữa người dân nghèo với những kẻ nhà giàu trong truyện cổ tích Hàn Quốc tuy có mâu thuẫn, xung đột nhưng mâu thuẫn ấy được giải quyết một cách đơn giản hơn so với cách giải quyết vấn đề của người Việt.

Truyện cổ tích Việt Nam và Hàn Quốc đã phản ánh khá đầy đủ các mối quan hệ giữa người với người. Ở quan hệ nào cũng có điển hình về cái tốt và cái xấu, cái thiện và cái ác; vừa có những điểm giống nhau lại vừa có những điểm khác nhau trong truyện cổ tích của hai nước.

8. Kết luận

Nhìn chung, vấn đề mà truyện cổ tích của người Việt và người Hàn hay đề cập là mối quan hệ giữa người với người theo kiểu thứ bậc trên - dưới. Mâu thuẫn chủ yếu xoay quanh vấn đề của cải, quyền lực, địa vị. Chế độ xã hội phong kiến đều tồn tại hàng nghìn năm ở Việt Nam và Hàn Quốc, và trong xã hội ấy con người cá nhân luôn bị xem nhẹ. Truyện cổ tích của người Việt tuy cũng lấy đạo đức và tình cảm làm chính yếu nhưng yếu tố đạo đức và những quan niệm Nho giáo chi phối đến quan hệ cha mẹ và con cái trong gia đình của người Việt không sâu đậm như đối với các gia đình người Hàn. Chính vì vậy mà dân gian hai nước đã có những khác biệt khi phản ánh những vấn đề thuộc phạm vi đạo đức, ứng xử giữa cha mẹ - con cái và

mối quan hệ ngược lại giữa con cái với cha mẹ cũng như các quan hệ khác.

Việt Nam và Hàn Quốc có những tương đồng về văn hóa. Sự tương đồng ấy có cội nguồn sâu xa, tồn tại suốt hàng ngàn năm, sẽ là cơ sở vững chắc để mỗi

quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc ngày càng phát triển. Mặt khác, sự khác biệt trong văn học của hai dân tộc lại khiến cho mối quan hệ giữa hai nước có ý nghĩa đặc biệt, tạo cơ sở cho những cuộc giao lưu văn hóa trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đồng Chi (2000), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Đồng Chi (2000), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa Đông Phương học (2006), *Tập hợp các bài giảng chuyên đề Hàn Quốc học*, Hà Nội.
4. Jeon Hie Kyung (2005), *Nghiên cứu so sánh truyện cổ Hàn Quốc và Việt Nam thông qua tìm hiểu sự tích động vật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Đinh Gia Khánh (chủ biên) (2001), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Đặng Văn Lung (chủ biên) (1998), *Truyện cổ Hàn Quốc*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
7. Đặng Văn Lung (2002), *Tiếp cận văn hóa Hàn Quốc*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
8. Lê Hồng Phong (2001), *Văn học dân gian Việt Nam* (Bài giảng tóm tắt), (luu hành nội bộ), Trường Đại học Đà Lạt.
9. Nguyễn Bá Thành (1996), *Tương đồng văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
10. Hoàng Tiến Tựu (2003), *Bình giảng truyện dân gian*, Nxb Giáo dục.
11. Luu Thị Hồng Việt (2007), *So sánh truyện cổ tích Việt – Hàn*, Luận văn thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Đà Lạt.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-3-2011; ngày phản biện đánh giá: 04-4-2011
ngày chấp nhận đăng: 10-8-2012)